TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 83/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 23 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình số 52/2014/QH13;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2026 của người yêu cầu:

- Ông Phan Lê T, sinh năm 2000; Địa chỉ: K đường T, tổ C, phường A, thành phố Đà Nẵng.
- Bà Đặng Nguyễn Bích H, sinh năm 1998; Địa chỉ: K đường T, tổ D, phường A, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Phan Lê T và bà Đặng Nguyễn Bích H kết hôn với nhau vào năm 2021, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (cũ), nay là Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2021, đăng ký ngày 22/02/2021. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ông Phan Lê T và bà Đặng Nguyễn Bích H chung sống tại địa chỉ: K đường T, tổ C, phường A, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến năm 2026 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung.

Tại phiên hòa giải, ông Phan Lê T và bà Đặng Nguyễn Bích H đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục, không thể tiếp tục chung sống với nhau, vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Phan Lê T và bà Đặng Nguyễn Bích H là hoàn toàn tự nguyện, do đó cần căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình số 52/2014/QH13 công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn của ông Phan Lê T và bà Đặng Nguyễn Bích H.

[2] *Về con chung:* Ông Phan Lê T và bà Đặng Nguyễn Bích H xác nhận vợ chồng có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận nuôi con như sau: Giao con chung tên Phan Nhật M, sinh ngày 14/7/2021 cho bà Đặng Nguyễn Bích H trực tiếp nuôi dưỡng; ông Phan Lê T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông T và bà H tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình số 52/2014/QH13 chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung của ông bà.

[3] *Về quan hệ tài sản chung:* Ông Phan Lê T và bà Đặng Nguyễn Bích H xác định không có.

[4] *Về nợ chung:* Ông Phan Lê T và bà Đặng Nguyễn Bích H xác định không có.

[5] *Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:* 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông Phan Lê T và bà Đặng Nguyễn Bích H mỗi người phải chịu một nửa là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* đã nộp tại biên lai thu số 0000730 ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông Phan Lê T và bà Đặng Nguyễn Bích H đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 06 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Phan Lê T và bà Đặng Nguyễn Bích H thống nhất thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2021, đăng ký ngày 22/02/2021 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (cũ), nay là Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Đà Nẵng).

[2] *Về con chung:* Ông Phan Lê T và bà Đặng Nguyễn Bích H xác nhận vợ chồng có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận nuôi con như sau: Giao con chung tên Phan Nhật M, sinh ngày 14/7/2021 cho bà Đặng Nguyễn Bích H trực tiếp nuôi dưỡng; Ông Phan Lê T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Ông Phan Lê T và bà Đặng Nguyễn Bích H xác định không có.

- *Về nợ chung:* Ông Phan Lê T và bà Đặng Nguyễn Bích H xác định không có.

2. Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Phan Lê T và bà Đặng Nguyễn Bích H mỗi người phải chịu một nửa là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* đã nộp tại biên lai

thu số 0000730 ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông Phan Lê T và bà Đặng Nguyễn Bích H đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2014/QH13 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2014/QH13; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2014/QH13.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Đà Nẵng;
- UBND phường An Khê, TP. Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Kiều Trang